### Mô hình hóa dữ liệu

### Thông tin lưu trữ

Thuộc tính các lớp:

* Lớp TaiKhoan có các thuộc tính:

+ TenTK: thuộc tính khóa xác định tên đăng nhập của người dùng.

+ MatKhau: thuộc tính để xác thực tên người dùng.

* Lớp NhanVien có các thuộc tính:

+ MaNV: thuộc tính khóa xác định các nhân viên.

+ TenNV: thuộc tính xác định tên nhân viên.

+ GioiTinh: thuộc tính xác định giới tính nhân viên.

+ SDT: thuộc tính xác định số điện thoại nhân viên.

+ CaLam: thuộc tính các định ca làm của nhân viên.

+ Luong: thuộc tính các định lương nhân viên.

+ SoNgayNghi: thuộc tính số ngày nghỉ của nhân viên.

+ TinhTrang: thuộc tính xác định tình trạng của nhân viên.

* Lớp Phong có các thuộc tính:

+ SoPhong: thuộc tính khóa xác định các phòng.

+ GiaPhong: thuộc tính xác định giá phòng.

+ TinhTrang: thuộc tính xác định tình trạng phòng.

+ MaKH: thuộc tính khóa xác định các khách hàng.

+ NgayDat: thuộc tính xác định ngày đặt.

* Lớp KhachHang có các thuộc tính:

+ MaKH: thuộc tính khóa xác định các khách hàng.

+ TenKH: thuộc tính xác định tên khách hàng.

+ GioiTinh: thuộc tính các định giới tính khách hàng.

+ NgaySinh: thuộc tính xác định ngày sinh khách hàng

+ CCCD: thuộc tính các định căn cước

+ DiaChi: thuộc tính xác định địa chỉ khách hàng.

+ SDT: thuộc tính xác định số điện thoại khách hàng.

* Lớp HoaDon có các thuộc tính:

+ MaHD: thuộc tính khóa xác định các hóa đơn.

+ SoPhong: thuộc tính khóa xác định các phòng.

+ MaKH: thuộc tính khóa xác định các khách hàng.

+ NgayDat: thuộc tính xác định ngày đặt.

+ NgayTra: thuộc tính xác định ngày trả.

+ ThanhTien: thuộc tính xác định số phải trả.

+ GhiChu: thuộc tính xác định ghi chú của hóa đơn.

### Biểu đồ lớp

Hình 2.3 Biểu đồ lớp